TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHÚ MỸ** **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 18/2023/QĐST-HNGĐ	*Phú Mỹ, ngày 09 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, khoản 1 Điều 35, Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 123/2023/TLST-VHNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2023 về việc "*yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Ông Phạm Văn T, sinh năm 1984

Địa chỉ: Tổ X, khu phố Y, thị trấn Z, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Bà Đỗ Thị Kim O, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn K, xã L, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ Thị Kim O và ông Phạm Văn T chung sống với nhau từ năm 2003. Ông, bà có tổ chức lễ cưới năm 2006 và đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện Tân Thành (nay là thị xã Phú Mỹ), tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ngày 06/6/2012. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2022 thì xảy ra nhiều mâu thuẫn do tính tình không hợp, vợ chồng không có tiếng nói chung, không thể cùng nhau quan tâm, chia sẻ trong cuộc sống. Ông, bà đã ly thân từ tháng 05 năm 2022 đến nay. Tòa án đã hòa giải, động viên vợ chồng đoàn tụ nhưng ông, bà vẫn giữ nguyên yêu cầu được thuận tình ly hôn. Điều đó cho thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng ông T, bà O đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên cần chấp nhận yêu cầu cho ông, bà được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà Đỗ Thị Kim O và ông Phạm Văn T xác nhận vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Đỗ Thị Kim O và ông Phạm Văn T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

[4] Về lệ phí Tòa án: Bà Đỗ Thị Kim O và ông Phạm Văn T phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

Đã hết 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ Thị Kim O và ông Phạm Văn T thuận tình ly hôn.

Về con chung: Bà Đỗ Thị Kim O và ông Phạm Văn T xác nhận vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Đỗ Thị Kim O và ông Phạm Văn T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Bà Đỗ Thị Kim O và ông Phạm Văn T phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007100 ngày 12/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- Chi cục THADS thị xã Phú Mỹ;
- UBND L, thị xã Phú Mỹ (GCNKH số 57 ngày 06/6/2012);
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trần Thị Nhung